

THÔNG BÁO/NOTIFICATION

Công khai cam kết chất lượng đào tạo năm học 2017-2018
Open commitment on training quality, academic year 2017-2018
Ngành/Field: Chăn nuôi (giảng dạy bằng tiếng Anh)/Animal Sciences
Mã ngành/Code: 60 62 01 05

TT	Nội dung/Contents	Trình độ/Degree: Thạc sĩ/Master
I	Điều kiện tuyển sinh/Enrollment conditions	<p>Người dự thi vào ngành cao học tiếng Anh Chăn nuôi không phân biệt công dân Việt Nam hay người nước ngoài và phải có các điều kiện như sau/<i>Candidates for the English MSc. program in Animal sciences are of discrimination of Vietnamese or foreigners and required the following requirements:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Đã tốt nghiệp đại học liên quan đến ngành Chăn nuôi, trường hợp đặc biệt sẽ do Hội đồng tuyển sinh quyết định/<i>Graduated in animal sciences.</i>- Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành/<i>Diploma or graduation degree issued by foreign education organizations must be complied the approval process under present regulation.</i>- Đối với công dân Việt Nam phải có lý lịch bản thân rõ ràng, không bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không bị thi hành án hình sự trong thời gian đăng ký học, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận/<i>For the Vietnamese residents, they must have clear personal history, have not been disciplined from warning level and no criminal execution during the application period and ratified by employers or local authorities.</i>- Đối với người nước ngoài phải tuân theo Thông tư 03/2014/TT-BGDĐT (Thông tư Ban hành quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam) ngày 25/2/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định tiếp nhận và đào tạo sinh viên nước ngoài đến học tập, nghiên cứu tại Đại học Cần Thơ (Quyết định số 777/QĐ-ĐHCT ngày 26/3/2015)/<i>For the foreigners, they have to comply the Circular 03/2014/TT-BGDĐT (Regulation for monitoring of foreigners who study in Vietnam) dated on 25/2/2014 by Ministry of Education and Training; Regulation on receiving and training foreign students at Can Tho University (Decision of 777/QĐ-ĐHCT dated on 26/3/2015).</i>- Người dự thi phải có chứng chỉ IELTS tiếng Anh từ 4,5 trở lên hoặc tương đương hoặc đã học bậc đại học 4-5 năm bằng tiếng Anh trong hoặc ngoài nước, có bảng điểm và bằng cấp/giấy chứng nhận của cơ sở đào tạo/<i>The candidates must hold English certificate, IELTS with score of 4.5 or above;</i>

		<p>or equivalents or have studied 4-5 years of undergraduate in English, with transcripts and diploma issued by their training organizations.</p> <p>- Có đủ sức khỏe để học tập/<i>Healthy for study.</i></p> <p>- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của cơ sở đào tạo/<i>Submission of documents in complete and in time as announced by the university.</i></p>
II	<p>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)/ <i>Facilities for study (classrooms, equipments, library,...)</i></p>	<p>Khoa có đầy đủ phòng học và trang thiết bị phục vụ giảng dạy (máy chiếu, màn hình LCD được bố trí ở mỗi phòng học), thư viện khoa cùng với Trung tâm học liệu với nhiều tài liệu chuyên môn phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu/<i>College has enough classrooms and enough facilities for training (projectors, LCD) and Learning Resource Center that can fully support students' study.</i></p> <p>Trang thiết bị phòng thí nghiệm hiện đại đáp ứng nhu cầu thực tập của học viên/<i>The laboratories in total equipped with modern facilities to support practical requirement of the students.</i></p>
III	<p>Đội ngũ giảng viên/<i>Teaching staff</i></p>	<p>GS: 1; PGS: 5; TS: 7/<i>Professor: 1; Associate Professor: 5; PhD: 7</i></p>
IV	<p>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học/<i>Supporting activities for students</i></p>	<p>- Tham quan thực tế/<i>Field trips</i></p> <p>- Tham dự hội thảo, hội nghị trong nước và quốc tế về chăn nuôi/<i>Participating in national and international conference on aquaculture and fisheries</i></p> <p>- Được sử dụng miễn phí hệ thống máy tính công trong trường để phục vụ học tập và nghiên cứu/<i>Using public computers in the university free of charge for study and research.</i></p>
V	<p>Yêu cầu về thái độ học tập của người học/<i>Requirements on attitudes of students</i></p>	<p>- Chấp hành nghiêm túc các quy định, quy chế về đào tạo của cơ sở đào tạo/<i>Complying strictly regulations and rules on training of the training organization.</i></p> <p>- Tuân thủ các quy định về tác phong trong ăn mặc, giờ giấc và giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong trường/<i>Complying regulation on dressing behaviour, timing and communicating with teachers and schoolmates.</i></p> <p>- Trung thực trong nghiên cứu khoa học/<i>Honesty in doing scientific research.</i></p>
VI	<p>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được/ <i>Objectives on knowledge, skills, English level obtained</i></p>	<p>Kiến thức/<i>Knowledge:</i></p> <p>Nắm vững vững kiến thức chuyên sâu về dinh dưỡng và thức ăn gia súc, di truyền và chọn giống vật nuôi, quản lý quy trình sản xuất chăn nuôi và quản lý môi trường chăn nuôi/<i>Mastering deeply specialized knowledge on animal nutrition, feed and feeding, animal genetics, selection and breeding; and management of livestock environment.</i></p> <p>Kỹ năng/<i>Skills:</i></p> <p>- Có khả năng quản lý và vận hành trại chăn nuôi với các đối tượng vật nuôi có giá trị kinh tế một cách độc lập/<i>Be able to operate and manage independently animal farms of economically valuable animal species.</i></p>

	<p>- Có khả năng phân tích, đánh giá, đề xuất và phát triển các đối tượng vật nuôi, mô hình chăn nuôi phù hợp với điều kiện của địa phương/<i>Be able to analyze, appraise, propose and develop suitable animal species and models to the local conditions.</i></p> <p>- Có khả năng tham gia tập huấn, tư vấn, chủ trì, triển khai các dự án về chăn nuôi nhằm phát triển kinh tế xã hội của vùng và khu vực/<i>Be able to do training, consulting, leading and implementing management projects on animal sciences to develop socio-economics of the region.</i></p> <p>- Có thể công tác và làm việc độc lập trong các cơ sở trong và ngoài nước liên quan đến chăn nuôi/<i>Be able to work independently in national and international organizations in animal sciences.</i></p> <p>- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và tiếp thu các thành tựu khoa học - kỹ thuật mới nhằm nâng cao trình độ để có thể thích nghi, hội nhập với sự phát triển của xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế/<i>Be able to self study, research and receive new scientific and technology achievements to upgrade knowledge in order to adapt and integrate with the development of society in the global integration context.</i></p> <p>Ngoại ngữ/Foreign language: tiếng Anh bậc 3/6 chuẩn Châu Âu (hoặc IELTS 4,5/TOEFL 450 PBT, 133 CBT, 45 iBT)/English level 3/6 of European standard (or IELTS 4,5/TOEFL 450 PBT, 133 CBT, 45 iBT).</p>
VII	<p>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp/ <i>Working positions after graduation</i></p> <p>Sau khi tốt nghiệp, học viên có đủ năng lực và đạt trình độ quốc tế để có thể đảm nhiệm các vị trí công tác ở các cơ quan, tổ chức như/<i>After graduating, the students will qualify with high capacity and international levels to take different positions at organization as follow:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ lãnh đạo và quản lý về chăn nuôi/<i>Leader or manager of the animal sector.</i> - Cán bộ đảm trách chuyên môn về chăn nuôi trong các doanh nghiệp trong và ngoài nước/<i>Specialists of national and international companies.</i> - Cán bộ nghiên cứu và giảng dạy tại các viện trường trong và ngoài nước/<i>Researchers and lecturers of national or international institutions.</i> - Có thể tiếp tục học tiến sĩ tại các trường hàng đầu về chăn nuôi trên thế giới/<i>Be able to proceed with PhD level at universities in animal sciences in the world.</i>

Cần Thơ, ngày 29 tháng 12 năm 2017^A

HIỆU TRƯỞNG



Hà Thanh Toàn